

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Thạch Đa Ra

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Thạch Minh T, sinh ngày 01/6/1997, tại thành phố T, tỉnh T. Nơi cư trú: khóm , phường , thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch Tấn P, sinh năm 1968 và bà Thạch Thị Bô P, sinh năm 1975; bị cáo có vợ là Lâm Thị Ch, sinh năm 1994; con tên Thạch Thị N, sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo có nhân thân tốt (bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Thạch Th, sinh năm 1995, tại huyện D, tỉnh T. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện D, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch Sô Kh (đã chết), và bà Kiên Thị S, sinh năm 1965; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo có nhân thân tốt; (bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2021 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay) (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Minh P, sinh năm 2000. Nơi cư trú: số 399, khóm , phường , thành phố T, tỉnh T (có mặt).

2/ Bà Trịnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 10/4/2007.

Người đại diện hợp pháp cho Trịnh Thị Huỳnh Nh là bà Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1984 (mẹ của Huỳnh Nh) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: khóm , phường , thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/4/2021 bị cáo Thạch T, điều khiển xe mô tô chở bị cáo Thạch Minh T, chạy trên đoạn đường Tuyến số 1 thuộc khóm , phường , thành phố T, tỉnh T, trên tay bị cáo T có cầm 01(Một) chiếc máy tính xách tay, lúc này lực lượng Công an thành phố T yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra, Quá trình kiểm tra nghi ngờ máy tính xách tay mà bị cáo T đang cất giữ có đặc điểm giống tài sản vụ mất trộm tại phường , thành phố T, nên mời cả hai về trụ sở Công an phường làm việc, trên đường đi bị cáo T bỏ trốn. Tại Công an phường , bị cáo T khai nhận việc mua bán, trao đổi ma túy đá (loại Methamphetamine) và tiền để lấy máy tính xách tay với Lê Minh P, sinh năm 2000, ngụ số 399, khóm , phường , thành phố T, tỉnh T, phía trước Nhà trọ qua đê T do anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1991, ngụ khóm , phường , thành phố T, tỉnh T, làm chủ. Nhận thấy, vụ việc nêu trên có dấu hiệu tội phạm nên Công an phường , thành phố T, chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, để giải quyết.

Qua điều tra, xác minh được biết. Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/4/2021 bị cáo T đi mua 01(Một) tép ma túy đá (loại Methamphetamine) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của người thanh niên tên C, khoảng 27 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể). Khi mua được ma túy, bị cáo T đi về nhà tại khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh T, để cất giấu ma túy, sau đó bị cáo T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo T để trên giường ngủ. Đến khoảng 22 giờ ngày 24/4/2021 bị cáo T đến nhà của bị cáo T chơi. Trong lúc bị cáo T đang ngồi chơi game điện thoại thì P nhắn tin gửi hình ảnh máy tính xách tay qua ứng dụng Messenger cho bị cáo T và nhờ bị cáo T hỏi bị cáo T mua máy tính xách tay giá bao nhiêu tiền. Qua trao đổi, hai bị cáo thống nhất mua máy tính xách tay của P với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Trong đó, P lấy tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) còn 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) P lấy ma túy đá, hẹn giao ma túy đá trước nhà trọ T. Sau khi thỏa thuận xong, bị cáo T lấy 01(một) tép ma túy đá đưa cho bị cáo T rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đến trước nhà trọ T thuộc khóm , phường , thành phố T, tỉnh T. Đến nơi, bị cáo T liên lạc với P qua ứng dụng tin nhắn Messenger để P ra lấy ma túy. Khi nhận cuộc gọi của bị cáo T xong, P không trực tiếp đi ra mà nhờ Trịnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 10/4/2007, ngụ khóm, phường, thành Phố T, tỉnh T, cầm máy tính xách tay đưa cho bị cáo T để đổi lấy số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 01(Một) tép ma túy đá, N đồng ý và

cầm máy tính xách tay nhãn hiệu DELL đi bộ ra trước cổng nhà trọ T thì nhìn thấy bị cáo T đang ngồi trên xe mô tô do bị cáo T chở. Tại đây, bị cáo T đưa cho N 01(Một) tép ma túy đá và tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) rồi N đưa cho bị cáo T 01(Một) máy tính xách tay. Sau đó, bị cáo T chở bị cáo T đang chạy trên đoạn đường Tuyến số 1 thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện hành vi phạm tội nêu trên. Đồng thời, thu giữ vật chứng, tang vật gồm:

- 01(Một) điện thoại di động màu bạc, màn hình bị vỡ, kèm theo sim số 0921972028 và sim số 0582937784.

- 01(Một) điện thoại di động hiệu oppo, màu xanh dương đã qua sử dụng.

- 01(Một) máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen, cạnh phải của máy bị mất nắp đậy của ổ đĩa CD.

Đối với 01(Một) tép ma túy đá mà Lê Minh P trao đổi từ 02 bị cáo, P mang ra sử dụng cùng với Trịnh Thị Huỳnh N, Nguyễn Quốc H và Phan Minh H, tại nhà trọ T hết.

Đối với máy tính xách tay nhãn hiệu DELL mà Lê Minh P có để bán, trao đổi lấy tiền và ma túy đá của hai bị cáo do Nguyễn Quốc H, sinh ngày 14/5/2007, ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T, trộm được của anh Cao Đức P, sinh năm 1977, ngụ số 141A, khóm , phường, thành phố T, tỉnh T và đưa cho P vào ngày 24/4/2021. Khi mua máy tính xách tay từ P thì hai bị cáo không biết máy tính xách tay trên là tài sản do trộm cắp mà có được nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Lê Minh P, Trịnh Thị Huỳnh N, có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 07/10/2021 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, đã ra Quyết định khởi tố vụ án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, P và N còn có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Nguyễn Quốc H có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, sẽ làm rõ và xử lý trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, do P thực hiện hành vi phạm tội nói trên.

Đối với người thanh niên tên C, khoảng 27 tuổi đã bán ma túy đá cho bị cáo, quá trình khởi tố điều tra làm rõ bị cáo khai nhận không rõ nhân thân và địa chỉ của người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T, chưa xác minh làm rõ xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01(Một) máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen của anh Cao Đức P đã bị mất trộm không có liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố T, tỉnh T, ra Quyết định trả lại tài sản nói trên cho anh P xong.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh T, còn đang tạm giữ 02(Hai) cái điện thoại di động của bị cáo T và bị cáo T. Riêng 01(Một) máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen của anh Cao Đức P đã bị mất trộm

không có liên quan đến hành vi phạm tội của hai bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh T, ra Quyết định trả lại tài sản nói trên cho anh P xong.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-HS ngày 15/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Thạch T và Thạch Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thạch T và bị cáo Thạch Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch T từ 03 năm đến 04 năm tù và buộc bị cáo chấp hành 02 năm tù của bản án số: 37/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Minh T từ 03 năm đến 04 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, Lê Minh P dùng điện thoại nhắn tin cho bị cáo T nhờ bị cáo T hỏi bị cáo T mua máy tính xách tay. Qua trao đổi, hai bị cáo thống nhất mua máy tính xách tay của P với giá 800.000 đồng. Bằng hình thức trả tiền mặt 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) còn lại 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) quy ra ma túy đá và hẹn giao ma túy trước nhà trọ T. Lúc này, bị cáo T lấy 01(một) tép ma túy đá đưa cho bị cáo T rồi chở bị cáo T đến trước nhà trọ T để giao ma túy cho P. Đến nơi, bị cáo T nhắn tin cho P ra lấy ma túy, nhưng P không ra lấy ma túy mà nhờ Trịnh Thị Huỳnh N cầm máy tính xách tay ra đưa cho bị cáo T để đổi lấy số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01(Một) tép ma túy đá. Khi có được máy tính xách tay bị cáo Thạch T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Thạch Minh T trên đoạn đường Tuyến số 1 thuộc khóm , phường, thành phố T thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do

đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch T và bị cáo Thạch Minh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Thạch T và bị cáo Thạch Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm.

Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự. Nguyên nhân dẫn đến vi phạm là vì các bị cáo ham lợi chạy theo lợi nhuận, bất chấp pháp luật miễn sao có tiền tiêu xài là được, còn hậu quả xảy ra thế nào các bị cáo không màng đến. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh P và em Trịnh Thị Huỳnh N không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động màu bạc, màn hình bị vỡ, IMEI (khe 1) 866001036196468, số IMEI (khe 2) 866001036196476, kèm theo sim số 0921972028 và sim số 0582937784; 01 điện thoại di động hiệu oppo, màu xanh dương đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu sung ngân sách nhà nước và trả lại cho bị cáo Thạch T.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch T và bị cáo Thạch Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch T 03 năm tù và buộc bị cáo chấp hành 02 năm tù của Bản án số: 37/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T. Tổng

hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2021.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Minh T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2021.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh P và em Trịnh Thị Huỳnh N không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu bạc, màn hình bị vỡ, IMEI (khe 1) 866001036196468, số IMEI (khe 2) 866001036196476, kèm theo sim số 0921972028 và sim số 0582937784. Trả lại cho bị cáo Thạch T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ